

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Tên dự toán: Trang bị mới 02 xe tải thùng lửng.

Tên gói thầu: Trang bị mới 02 xe tải thùng lửng.

Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày

Loại hợp đồng: Trọn gói.

2 Yêu cầu về kỹ thuật

2.1 Yêu cầu về kỹ thuật chung

a. Phạm vi công việc

Phạm vi công việc của nhà thầu chào hàng bao gồm (nhưng không hạn chế) các nội dung sau:

- Các hàng hoá đóng gói theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất, phù hợp với điều kiện vận chuyển để đảm bảo không bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển.

- Hàng hóa khi cung cấp cho Chủ đầu tư phải có đầy đủ tài liệu kỹ thuật chi tiết, hướng dẫn sử dụng ... , theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, đảm bảo việc kiểm tra, thử nghiệm

- Các mô tả liên quan thông số kỹ thuật của hàng hóa phải được đưa vào trong các tài liệu đi kèm. Các mô tả không có tài liệu sẽ không được chấp nhận. Bất kỳ sai khác kỹ thuật nào so với yêu cầu thông số kỹ thuật đều phải được nêu rõ.

- Mọi hàng hoá không đạt tiêu chuẩn đưa vào hồ sơ dự thầu có thể dẫn đến loại bỏ hồ sơ dự thầu và nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc làm của mình.

- Vận chuyển các hàng hóa theo đúng vị trí và yêu cầu của Chủ đầu tư;

- Bàn giao hàng hóa phải thỏa mãn các yêu cầu của E-HSMT. Chịu mọi chi phí nghiệm thu và vận chuyển hàng hóa;

- Chi phí kiểm tra, nghiệm thu, bàn giao;

- Bảo hành hàng hóa và các dịch vụ sau bán hàng theo hợp đồng;

b. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hoá theo yêu cầu của E-HSMT. Nhà thầu dự thầu 1 loại hàng hóa cụ thể, không ghi nhiều loại hoặc tương đương.

- Nhà thầu phải cung cấp các chứng nhận, tài liệu cần thiết đối với hàng hóa theo E-HSMT và dịch vụ cung cấp (nếu có);

c. Nghiệm thu bàn giao

- Công việc chỉ được coi là hoàn thành khi hai bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

- Mọi thủ tục nghiệm thu bàn giao được thực hiện theo đúng qui định của Pháp luật. Nhà thầu có quyền đưa vào trong đề xuất tài chính toàn bộ các chi phí cần thiết để đảm bảo cho mình nhận được chứng chỉ hoàn thành công việc...

2.2 Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng Tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết dưới đây để minh họa cho các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng, sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với các yêu cầu tối thiểu. Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

Tên hàng hóa	Quy cách, chủng loại
Xe tải thùng lửng	<p>I. Cabin sắt xi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm SX: 2025 - Xe mới 100% - Màu xe: Trắng - Tiêu chuẩn khí thải: EURO 5 - Động cơ Diesel 4HK1E5N tiêu chuẩn Euro 5, phun dầu trực tiếp điều khiển điện tử, đường dẫn chung áp suất cao, 4 kỳ, 4 xi-lanh thẳng hàng với hệ thống làm mát khí nạp. - Kích thước xe (DxRxC): 7,865 x 2,150 x 2,350 (mm) - Dung tích xilanh 5,193cc. - Hộp số: 06 số tiến 01 số lùi. - Cabin lật, trợ lực lái, điều chỉnh độ nghiêng cao thấp - Công suất cực đại: 155/2,600 (ps/rpm). - Số chỗ ngồi: 03 (chỗ). - Tải trọng: 2,840(kg). Tổng trọng tải dự kiến: 9.000 kg đến 9.500 kg. - Lốp xe trước/sau 8.25-16 - Dung tích thùng nhiên liệu: 100 (lít). <p>II. Trang bị theo xe:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 tấm che nắng cho tài xế & phụ xế; - Kính chỉnh điện & Khóa cửa trung tâm; - Tay nắm cửa an toàn bên trong; - Máy điều hòa; - Hệ thống gió làm mát và sưởi Kính; - USB-MP3, AM-FM radio; - Núm môi thuốc; - Dây an toàn 3 điểm; - Kèn báo lùi; <p>III. Thùng xe:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thùng lửng, đóng mới 100% theo quy định của Cục đăng kiểm

	<p>Việt Nam.</p> <p>Kích thước tiêu chuẩn của cục đăng kiểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng trọng tải dự kiến: Từ 9.000 kg đến 9.500 kg - Tải trọng chở hàng dự kiến: Từ 5.500 kg đến 6.200 kg - Kích thước thùng dự kiến (DxRxC): Từ 6100-6250 x 2100-2200 x 700-800 (mm) - Đà dọc: Sắt U100, dày 3.5 mm - Đà ngang: Sắt U80, dày 3 mm. - Sàn sắt kềm phẳng 3.0 mm. - Khung quanh thùng sắt dập định hình 3.0 mm (sơn trắng) - Khung xương bửng: sắt hộp 40x80 mm dày 2.0 mm (sơn trắng) - Mỡ 5 bửng - Trụ sắt U đúc (sơn trắng) - Vách trong: tole kềm dày 1,2 mm (Sơn trắng) - Bản lề tay khóa bửng sắt. - Vè inox 430 - Cản hông và sau: sắt sơn <p>IV. Bảo hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo hành phần cabin chassis: 03 năm (không giới hạn số km, địa điểm bảo hành, bảo dưỡng tại các đại lý chính hãng thuộc khu vực Bình Dương cũ hiện tại thuộc thành phố Hồ Chí Minh). - Bảo hành phần thùng xe: 12 tháng kể từ ngày bàn giao xe
--	--

3. Các yêu cầu khác: Không